

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN TỈNH SƠN LA**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trịnh Thị Thái
2. Ông Cầm Văn Tổ
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thúy - Thư ký tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/HSST ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn NG. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Tiểu khu A, thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3; Tạm trú: Tiểu khu B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3; Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên trường cao đẳng Nông lâm Sơn La; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông: Trần Văn M, sinh năm: 1933; Con bà: Đào Thị Đ, sinh năm 1936. Bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con sinh năm 2015 và 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/10/2017 đến ngày 12/10/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn TH, sinh năm: 1964; trú quán: Tiểu khu B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị N, sinh năm: 1982; Trú quán: Tiểu khu B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04.10.2017 Trần Văn NG điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, BKS 26F3 - 6988 đi qua nhà Nguyễn Văn TH là Công an viên tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn thấy nhà TH vắng người nên NG đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. NG dừng xe lại sát lề đường phía bên phải hướng

thành phố Sơn La đi huyện Mai Sơn rồi đi bộ vào. Thấy cửa nhà khép hờ NG gọi để kiểm tra xem có ai ở nhà không thì không thấy ai trả lời, NG mở cửa đi vào trong phòng khách, nhìn theo hành lang nhà xuống bếp thấy mẹ TH đang ở dưới bếp. NG đi theo hành lang lên tầng 2 nhà TH và rẽ phải mở cửa vào phòng ngủ đầu tiên. Phát hiện tại vị trí góc phòng trên chiếc kệ bằng gỗ đặt cạnh bàn làm việc có 01 chiếc máy tính xách tay kèm theo bộ sạc và 01 chuột máy tính, NG cho chiếc máy tính cùng bộ sạc và 01 chuột máy tính vào balô màu xanh treo trên tường rồi đi ra ngoài đóng cửa phòng lại, đi xuống tầng 1 và ra ngoài theo cửa chính.

NG điều khiển xe máy đến Ngã ba rẽ vào bản Nà Ban, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn dừng xe lấy chiếc máy tính, bộ sạc và chuột không dây vừa trộm cắp được cho vào trong túi đựng máy tính nhãn hiệu Viao NG mang theo, còn chiếc balô NG vút vào thùng rác để cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến trường Cao Đẳng Nông Lâm cất chiếc túi bên trong chứa chiếc máy tính vào tủ cá nhân của NG. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, NG đem chiếc máy tính ra sử dụng thì thấy chiếc máy tính bị khoá mật khẩu. Khoảng 14 giờ ngày 05.10.2017 NG mang chiếc máy tính ra quán sửa chữa máy tính Hưng Hà ở tiểu khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để phá khoá mật khẩu, NG nói với Trần Trung K thợ sửa chữa máy vi tính là máy vi tính của gia đình NG cho con trai sử dụng và cài mật khẩu nay cần sử dụng nhưng do con trai không có nhà nên mang đi phá mật khẩu để sử dụng. Do quen biết với gia đình TH và phát hiện chiếc máy tính có ảnh đại diện của Nguyễn Thị Minh P là con gái của TH nên Kiên đã báo cho gia đình TH. TH đã trình báo Công an huyện Mai Sơn, tại cơ quan điều tra NG đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy tính cùng phụ kiện tại gia đình TH.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki viva màu xanh - đen, biển số đăng ký 26F3-6988; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lonovo, vỏ nhựa màu đen; 01 chuột máy tính có dây, nhãn hiệu Gigabyte; 01 bộ sạc máy tính, nhãn hiệu lenovo.

Tại bản cáo trạng số: 98/KSĐT-TA ngày 15/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Trần Văn NG về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn NG phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 31; điểm b, h p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn NG từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đựng máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Vio, kích thước 40x30cm thu giữ của bị cáo.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Văn TH 01 máy tính Lenovo màu đen, 01 sạc máy tính Lenovo màu đen, 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Gigabite, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, NG vụ liên quan chị Bùi Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 26F3-6988.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 540.000VNĐ.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn NG đã trình bày thống nhất với nội dung bản cáo trạng số 98/KSĐT-TA ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Mai Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra người bị hại trình bày: Ngày 05/10/2017 gia đình ông Nguyễn Văn TH phát hiện bị mất số tài sản gồm: 01 máy tính Lenovo màu đen, 01 sạc máy tính Lenovo màu đen, 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Gigabyte, 01 balo đã qua sử dụng. Ngày 06/10/2017 tôi đã có đơn trình báo đề nghị Cơ quan công an điều tra, làm rõ sự việc. Qua quá trình điều tra đã làm rõ Trần Văn NG là đối tượng trộm cắp số tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn TH. Hiện nay, gia đình ông TH đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp. Ông TH không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, NG vụ liên quan trình bày: Chị Bùi Thị N là vợ hợp pháp của bị cáo Trần Văn NG. Ngày 04/10/2017 Trần Văn NG đã lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F3-6988 của chị N làm phương tiện để đi làm tại Trường cao đẳng Nông Lâm Sơn La. Chị N không biết việc Trần Văn NG sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Chị N đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F3-6988 và không có yêu cầu nào khác.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn NG trình bày: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn NG khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai

báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người đối với Trần Văn NG do Công an huyện Mai Sơn lập hồi 17 giờ 40 phút, ngày 06/10/2017, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi NG vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 04/10/2017 tại gia đình ông Nguyễn Văn TH, Trần Văn NG đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn TH là 01 máy tính Lenovo màu đen, 01 sạc máy tính Lenovo màu đen, 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Gigabite, 01 balo đã qua sử dụng với tổng giá trị là 3.400.000VNĐ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn NG đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, Tuy nhiên, vì hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 98/KSĐT-TA ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Trần Văn NG về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

- *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn M là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung

quỹ Nhà nước. Xét thấy, bị cáo là cán bộ trường Cao đẳng Nông Lâm Sơn La có thu nhập ổn định nhưng không cao với hệ số lương 2,86. Ngoài ra bị cáo không có nguồn thu nhập nào khác, thu nhập chỉ đủ để chi phí sinh hoạt hàng ngày nên HĐXX xem xét áp dụng mức khấu trừ thu nhập là 5% trên tổng thu nhập lương hàng tháng đối với bị cáo Trần Văn NG là phù hợp.

- *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo và vợ hiện đang cư trú tại tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Thu nhập chỉ đủ để duy trì mức sống trung bình của gia đình. Bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị ngoài các vật dụng thiết yếu trong gia đình. Do vậy, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 máy tính Lenovo màu đen, 01 sạc máy tính Lenovo màu đen, 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Gigabite, đã qua sử dụng là số tài sản bị cáo trộm cắp ngày 04/10/2017 của ông Nguyễn Văn TH, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả số tài sản trên cho ông TH là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 túi đựng máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Vio, kích thước 40x30cm. Xét thấy bị cáo Trần Văn NG đã sử dụng chiếc túi trên để đựng tài sản trộm cắp, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 26F3-6988. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị N, chị N không biết việc Trần Văn NG sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị N.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn NG phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 31; điểm b, h p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn NG 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Văn NG cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là UBND thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3 giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Văn NG có trách nhiệm phối hợp với UBND A1, huyện A2, tỉnh A3 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn NG.

Khấu trừ 5% trên tổng thu nhập lương hàng tháng đối với bị cáo Trần Văn NG, hệ số lương 2,86 để sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ số tiền là 203.000VNĐ để sung công quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ được thực

hiện hàng tháng kể từ ngày UBND thị trấn A1, huyện A2, tỉnh A3 nhận được bản án và quyết định thi hành án đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đựng máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Vio, kích thước 40x30cm thu giữ của bị cáo.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người bị hại ông Nguyễn Văn TH 01 máy tính Lenovo màu đen, 01 sạc máy tính Lenovo màu đen, 01 chuột máy tính có dây nhãn hiệu Gigabite, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 26F3-6988.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 540.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2017);

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi NG vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà